

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**CỤC ĐIỆN LỰC**

**BÁO CÁO**

**CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN XÂY DỰNG**  
**HỆ THỐNG THÔNG TIN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

Hà Nội, tháng 01/ 2025

## MỤC LỤC

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT, QUY MÔ VÀ PHẠM VI HỆ THỐNG THÔNG TIN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM.....	3
1.1 Cơ sở pháp lý.....	3
1.2 Đánh giá hiện trạng công tác báo cáo, thống kê ngành năng lượng Việt Nam .....	4
1.3 Vai trò của Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam .....	5
1.4 Sự cần thiết đầu tư dự án Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam.....	6
1.5 Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể .....	6
1.5.1 Mục tiêu tổng quát.....	6
1.5.2 Mục tiêu cụ thể .....	7
1.6 Quy mô và phạm vi .....	7
1.7 Phương án tổ chức quản lý và vận hành Hệ thống thông tin năng lượng sau đầu tư	9
1. II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG.....	9
2.1 Kế hoạch hành động .....	9
2.1.1 Giai đoạn 2022- 9/2023 .....	9
2.1.2 Giai đoạn 9/2023-2025 .....	10
2.2 Báo cáo kết quả thực hiện.....	11
2.2.1 Nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp và thống kê thông tin năng lượng năm 2023	11
2.2.2 Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hệ thống thông tin năng lượng giai đoạn 2024 - 2025 .....	11
- Bộ Công Thương ban hành Quyết định 804/QĐ-BCT ngày 08/04/2024 kế hoạch chuyên đổi số trong lĩnh vực năng lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	12
2.2.3 Đánh giá.....	12
2.3 Kế hoạch thực hiện năm 2025 -2026.....	12

# I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT, QUY MÔ VÀ PHẠM VI HỆ THỐNG THÔNG TIN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

## 1.1 Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Điện lực số 28/2004/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13;
- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;
- Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Công thư của Liên minh châu Âu ký ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc phân bổ tài chính khoản 142 triệu Euro tài trợ không hoàn lại cho Việt Nam để thực hiện chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam – EU;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030;
- Quyết định số 1367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tiếp nhận hỗ trợ ngân sách có mục tiêu của Liên minh châu Âu trong Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam- EU;

- Quyết định số 4651/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thiết lập hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng giai đoạn 2019-2024;

- Thông tư số 34/2019/TT-BCT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định Hệ thống thông tin năng lượng; Các văn bản pháp lý hiện hành khác liên quan.

## **1.2 Đánh giá hiện trạng công tác báo cáo, thống kê ngành năng lượng Việt Nam**

Để quản lý, giám sát được tình hình đầu tư phát triển và việc sử dụng năng lượng, theo dõi quá trình tăng phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng hàng năm, Bộ Công Thương cần tổng hợp tình hình: đầu tư, sản xuất, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ năng lượng quốc gia, qua đó thu thập số liệu, thống kê mức độ sử dụng năng lượng để đề xuất những chính sách phù hợp phát triển ngành năng lượng bền vững, nhằm hướng tới phát triển nền kinh tế xanh, phát thải ít cacbon, bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu của NQ55 trong thời gian tới.

Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện các chính sách và thực tiễn về phát triển năng lượng trong thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ và chưa đáp ứng được kỳ vọng. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin về năng lượng còn thiếu thốn, chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) chung cho ngành năng lượng, các hệ thống cơ sở dữ liệu được xây dựng và phát triển nhỏ lẻ, phân tán, không có hệ thống, thậm chí cơ sở dữ liệu ở một số lĩnh vực còn chưa được nghiên cứu phát triển và phải lưu trữ thủ công tại các đơn vị.

Hiện tại, Bộ Công Thương chưa có Hệ thống CSDL chung cho ngành năng lượng để phục vụ công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước xây dựng các chính sách phát triển cho ngành. Các hệ thống CSDL đơn vị độc lập (gồm: CSDL điện, CSDL than, CSDL dầu và khí, CSDL năng lượng mới và năng lượng tái tạo như: gió, mặt trời, ...) đa phần do các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước đầu tư xây dựng phân tán, quản lý nhỏ lẻ và còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ chỉ để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát đơn thuần trong phạm vi hẹp của từng đơn vị, đồng thời chưa có sự liên kết, chia sẻ thông tin và cung cấp thông tin không kịp thời cho cơ quan nhà nước. Điều này đã gây nên rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước của Bộ Công Thương khi cần các dữ liệu, xử lý và khai thác các thông tin về năng lượng để xây dựng và thực thi chính sách.

Chính sách phát triển năng lượng bền vững đòi hỏi việc thực hiện tính toán minh bạch, có sự đối chiếu, so sánh với dữ liệu quá khứ hoặc thậm chí cần tới sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị hoạt động trong ngành năng lượng với cơ quan nhà nước. Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay, các hoạt động trên chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ, dẫn đến các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (Cục ĐL) gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo nghị định của Thủ tướng Chính phủ về năng lượng;

+ Chiến lược, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, lãnh thổ, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn về năng lượng; chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án và các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia về năng lượng;

+ Cơ chế, chính sách để khuyến khích đầu tư và đảm bảo phát triển điện lực và năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về năng lượng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành.

- Tham mưu quản lý nhà nước về quy hoạch, hoạch định các chính sách đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương đối với các dự án trong lĩnh vực năng lượng.

### **1.3 Vai trò của Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam**

Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam: Hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác quản lý, giám sát, tăng hiệu quả trong công tác quy hoạch, báo cáo tổng hợp, dự báo; Hỗ trợ ra quyết định cho các chính sách hay các quy định về mặt quản lý nhà nước; Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước xây dựng những chính sách phát triển năng lượng tổng thể và dài hạn; Có khả năng miêu tả lại hệ thống năng lượng, cũng như dự báo triển vọng năng lượng trong tương lai.

Hệ thống thông tin năng lượng sẽ có những nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ công tác điều hành, quản lý: Hệ thống thông tin cho phép lưu trữ khối lượng lớn thông tin cần thiết về hệ thống năng lượng, giúp cho công tác điều hành của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Hỗ trợ việc ra quyết định: Một hệ thống có đầy đủ thông tin sẽ giúp cho nhà xây dựng luật và hoạch định chính sách có được bức tranh toàn cảnh về hệ thống năng lượng từ đó sẽ có những quyết sách phù hợp, đúng đắn và hiệu quả;

- Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam sẽ giúp Chính phủ quản lý, điều tiết hệ thống năng lượng quốc gia, xây dựng các chính sách, chiến lược và giải pháp cân bằng năng lượng hiệu quả, bền vững, cũng như để theo dõi tiến độ, đạt được kết quả, đồng thời kiểm chứng các tác động của các chính sách và biện pháp năng lượng đã thực hiện;

- Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển năng lượng tổng thể và của các phân ngành năng lượng, gồm: điện, dầu khí và than, nguồn năng lượng mới và tái tạo, ...; Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển các cơ chế cảnh báo, phục vụ giải pháp ứng phó với các khủng hoảng năng lượng;

- Lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và xác nhận hiệu quả năng lượng và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo trong tất cả các nhóm tiêu dùng năng lượng cuối cùng;

- Lập kế hoạch phát triển năng lượng cho các vùng lãnh thổ, bao gồm cấp miền, vùng tỉnh, huyện, khu vực nông thôn, hải đảo;
- Hỗ trợ giúp các nhà đầu tư, tổ chức quốc tế tiếp cận thông tin về năng lượng của Việt Nam, tạo thuận lợi trong đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống năng lượng quốc gia; Hỗ trợ theo dõi tình trạng tiếp cận năng lượng ở quốc gia và khả năng tiêu thụ năng lượng của người dân có thể đáp ứng các yêu cầu về mức sống tối thiểu.

## **1.4 Sự cần thiết đầu tư dự án Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam**

Trong những năm qua, ngành năng lượng trong nước có tốc độ phát triển nhanh về quy mô, xu hướng chuyển đổi cơ cấu sử dụng các nguồn năng lượng sạch, khuyến khích và ưu tiên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đầu tư phát triển nguồn năng lượng sạch đang đặt ra nhiều thách thức đối với các cơ quan quản nhà nước. Việt Nam luôn chú trọng đến công tác quy hoạch, đảm bảo cân đối các nguồn năng lượng và an ninh năng lượng. Nhưng để làm tốt công tác quy hoạch, dự báo chiều hướng phát triển, việc thu thập, tổng hợp dữ liệu thông tin năng lượng là rất cần thiết.

Hiện nay, Việt Nam nói chung và Bộ Công Thương nói riêng chưa có Hệ thống CSDL dùng chung cho ngành năng lượng, chưa có cơ sở hạ tầng về CNTT trong công tác thống kê ngành năng lượng để phục vụ cho quản lý nhà nước và hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước xây dựng chính sách phát triển ngành năng lượng đáp ứng với tình hình thực tế.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0, việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước của Chính phủ số là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt, ứng dụng CNTT trong công tác thống kê nói chung và ngành năng lượng nói riêng là thực sự cần thiết, nhằm hướng tới Chính phủ số hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Với những điều này, cho chúng ta thấy sự cần thiết và cấp bách xây dựng một “Hệ thống thông tin năng lượng” toàn diện để có được một công cụ hỗ trợ đắc lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, Chính phủ Việt Nam hoạch định, thực thi chính sách và quản trị năng lượng quốc gia hiệu quả.

Dự án xây dựng Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam, sử dụng vốn ODA không hoàn lại do Liên minh châu Âu tài trợ (gọi tắt là Dự án). Trong đó: Tổng mức đầu tư Dự án 6,5 triệu EUR (tương đương 165.75 tỷ đồng), thời gian thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.

## **1.5 Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể**

### **1.5.1 Mục tiêu tổng quát**

Mục tiêu tổng quát của Dự án là thiết lập một hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng được tổ chức một cách khoa học thống nhất trong Bộ Công Thương, với một bộ cơ sở dữ liệu theo tiêu chuẩn quốc tế, đầy đủ, kịp thời, nhất quán, được cập nhật thường xuyên, được quản lý và vận hành bởi một đội ngũ nhân lực được đào tạo chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, nhằm đảm bảo đầu ra của hệ thống đủ chất lượng để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu của các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với ngành năng lượng.

## 1.5.2 Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng các CSDL tập trung, đồng bộ, thống nhất của ngành Năng lượng, bao gồm: CSDL Điện, CSDL năng lượng mới, CSDL năng lượng tái tạo, CSDL Than, CSDL Dầu khí, CSDL Tiết kiệm năng lượng, ...;

- Đầu tư thiết bị và lắp đặt cơ sở hạ tầng để thiết lập hệ thống thông tin, dữ liệu năng lượng;

- Đầu tư xây dựng phần mềm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu năng lượng nhằm hiện đại hóa quy trình sản xuất thông tin thống kê năng lượng, trong đó nâng cao tỷ lệ sử dụng phiếu điện tử trong thu thập thông tin đầu vào; kết nối, tích hợp với những dữ liệu năng lượng đã được số hoá của các cơ quan, đơn vị liên quan để thay thế điều tra thống kê; xử lý đồng bộ giữa thông tin thu thập để nâng cao chất lượng thông tin thống kê, nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định của lãnh đạo các cấp trong quản lý;

- Tạo lập ra các sản phẩm thống kê về ngành năng lượng;

- Thiết lập phương thức vận hành Hệ thống thông tin năng lượng (sổ tay vận hành Hệ thống);

- Đào tạo nâng cao năng lực về phân tích, tổng hợp số liệu và sử dụng các công cụ và mô hình tính toán; nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia về thống kê năng lượng, chuyên gia về CNTT đảm bảo đưa ra những sản phẩm năng lượng chất lượng trên những dữ liệu năng lượng thu thập được cho Hệ thống thông tin năng lượng;

- Đào tạo cán bộ kỹ thuật về vận hành cơ sở hạ tầng của hệ thống ở Đơn vị đầu mối và các đơn vị Báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin đầu vào cho Hệ thống và đội ngũ vận hành hệ thống CNTT của Dự án;

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức của Trung tâm Tư vấn, Đào tạo, Thông tin Điện lực và Năng lượng tái tạo (trực thuộc Cục ĐL) với nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao phục vụ bền vững việc vận hành và khai thác Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam (VEIS) để đảm bảo hoạt động hiệu quả của VEIS; xây dựng, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia, trên cơ sở đó, thực hiện các sản phẩm thống kê năng lượng phục vụ quản lý nhà nước.

## 1.6 Quy mô và phạm vi

Căn cứ nhiệm vụ đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; Quyết định số 4651/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thiết lập hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng giai đoạn 2019-2024; Các mục tiêu đầu tư của dự án, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã rà soát kỹ thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin để tận dụng hạ tầng hiện có, tính toán các nội dung cần mua sắm mới, các nội dung cần đi thuê để xác định cụ thể các thiết bị phần cứng, phần mềm cần đầu tư cho dự án để lựa chọn phương án kỹ thuật công nghệ, thiết kế sơ bộ và dự kiến quy mô đầu tư của Dự án với các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

**Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu năng lượng**

Hoạt động 1.1: Đầu tư thiết bị và lắp đặt cơ sở hạ tầng để thiết lập hệ thống thông tin, dữ liệu năng lượng, bao gồm:

- Phòng máy chủ, bao gồm hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thiết bị lưu điện, tủ đựng thiết bị, điều hòa không khí, thiết bị phòng và chữa cháy, ca-me-ra giám sát, thiết bị kiểm soát ra hoặc vào;

- Thiết bị máy chủ; Thiết bị lưu trữ và sao lưu dữ liệu; Thiết bị an toàn, an ninh và bảo mật dữ liệu, thông tin, an ninh mạng; Trang thiết bị phục vụ việc truy nhập, khai thác và cập nhật thông tin;

- Phần mềm cơ sở hạ tầng bao gồm hệ điều hành và phần mềm liên quan; Phần mềm chuyên dụng phục vụ tính toán hoặc dự toán mô hình, bóc tách và chuyển đổi dữ liệu;

- Thiết bị số hóa và tạo dựng nội dung số; Thiết bị truyền thông và đường truyền.

Hoạt động 1.2: Xây dựng các quy trình và biện pháp quản lý hệ thống, nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng của hệ thống được vận hành liên tục, an toàn và có khả năng đáp ứng với nhu cầu thu thập và xử lý dữ liệu ngày càng tăng của hệ thống thông tin năng lượng.

### **Hợp phần 2: Xây dựng năng lực vận hành hệ thống**

Hoạt động 2.1. Đào tạo cán bộ kỹ thuật về vận hành cơ sở hạ tầng của hệ thống, hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực vận hành của các cán bộ kỹ thuật ở Đơn vị đầu mối và các đơn vị Báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, với trọng tâm là thực hiện các báo cáo trực tuyến.

Hoạt động 2.2. Đào tạo các bên có liên quan về thu thập và báo cáo số liệu là đầu vào của hệ thống thông tin chuyên ngành năng lượng, nhằm nâng cao năng lực thực thi nghĩa vụ báo cáo và chia sẻ thông tin ở các Đơn vị báo cáo, phối hợp và cung cấp thông tin trên hành lang pháp lý của hệ thống.

Hoạt động 2.3. Xây dựng năng lực về phân tích, tổng hợp số liệu và sử dụng các công cụ và mô hình tính toán, hướng đến mục tiêu xây dựng năng lực cho các đối tượng có liên quan đến sử dụng thông tin từ hệ thống về phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu, sử dụng các công cụ, và mô hình tính toán nhằm phục vụ phân tích và xây dựng chính sách, chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

### **Hợp phần 3: Hoàn thiện nâng cao chất lượng các sản phẩm đầu ra**

Hoạt động 3.1. Hoàn thiện bộ số liệu tổng hợp chuyên ngành năng lượng, bao gồm một số sản phẩm dự kiến của hệ thống: Thông tin về hạ tầng năng lượng; Thống kê về giá năng lượng; Thống kê về năng lượng tái tạo; Thông tin năng lượng gắn với chỉ dẫn địa lý; Các thống kê được thực hiện định kỳ.

Hoạt động 3.2. Hoàn thiện bộ chỉ số thông tin năng lượng, bao gồm một số sản phẩm dự kiến của hệ thống: Chỉ số năng lượng tổng thể, gồm các chỉ số liên kết với các yếu tố phát triển kinh tế xã hội và môi trường;

Hoạt động 3.3. Cải tiến bảng cân bằng năng lượng quốc gia. Trên cơ sở chất lượng và số lượng thông tin năng lượng được cải thiện, định dạng bảng cân bằng năng lượng quốc gia sẽ được cải tiến với nhiều nội dung hơn, nhưng vẫn đảm bảo tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế về thống kê năng lượng.

Hoạt động 3.4. Thực hiện báo cáo triển vọng năng lượng hàng năm. Đây là một nghiên cứu nhằm đánh giá cung cầu năng lượng quốc gia gắn với phát triển kinh tế xã hội dài hạn, và được xét trong xu thế phát triển năng lượng thế giới, tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiềm năng cung cấp năng lượng trong nước. Để thực hiện hoạt động này, hệ thống thông tin năng lượng sẽ là nguồn cung cấp số liệu chi tiết để mô hình hóa hệ thống năng lượng quốc gia, bắt đầu từ khâu khai thác, xuất nhập khẩu cho đến các công đoạn chế biến, sản xuất và các khâu tiêu thụ cuối cùng.

## **1.7 Phương án tổ chức quản lý và vận hành Hệ thống thông tin năng lượng sau đầu tư**

Sau khi kết thúc đầu tư Dự án, toàn bộ các kết quả thực hiện, vốn, tài sản của Dự án sẽ bàn giao cho Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin năng lượng trực thuộc Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo quản lý, vận hành và duy trì các hoạt động của Hệ thống VEIS, sau khi được Bộ Công Thương quyết định.

Công tác vận hành, khai thác, bảo trì, nâng cấp, nâng cao năng lực hoạt động của Hệ thống thông tin năng lượng sẽ được giao cho Trung tâm Tư vấn, Đào tạo, Thông tin Điện lực và Năng lượng tái tạo trực thuộc Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo tiếp quản kết quả dự án, xây dựng mô hình hoạt động, tổ chức quản lý và duy trì vận hành.

Bộ máy quản lý vận hành Dự án sau đầu tư để duy trì các hoạt động quản lý vận hành đối với Hệ thống thông tin năng lượng hoàn toàn không có nguồn thu, các chi phí hoạt động cần phải được cấp NSNN hàng năm, do vậy việc thành lập một Trung tâm mới không thể thực hiện. Cục ĐL đề xuất bổ sung chức năng và nhiệm vụ và điều chỉnh nguồn nhân lực quản lý, vận hành để duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin năng lượng sau đầu tư sáp nhập vào chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức để kiện toàn bộ máy hoạt động của Trung Tâm Tư vấn, Đào tạo, Thông tin Điện lực và Năng lượng tái tạo (trực thuộc Cục ĐL) để tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn cao và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầy đủ phục vụ bền vững việc vận hành và khai thác hiệu quả của Dự án sau đầu tư.

Chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, cập nhật dữ liệu theo định kỳ quý, năm được duy trì bằng nguồn chi phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước cấp hàng năm. Các chi phí được lập và tính toán chi tiết theo quy định hiện hành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo Hệ thống thông tin năng lượng sau khi được đầu tư đi vào vận hành ổn định, hiệu quả, bền vững.

## **II. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

### **2.1 Kế hoạch hành động**

#### **2.1.1 Giai đoạn 2022- 9/2023**

##### ***a) Xây dựng khung pháp lý và chuẩn bị hạ tầng thông tin***

- Hoàn thiện, thẩm định và trình Bộ phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Hệ thống thông tin năng lượng;

- Xây dựng, thẩm định và trình Bộ phê duyệt dự án đầu tư Hệ thống thông tin năng lượng (thiết kế chi tiết hệ thống, yêu cầu về hạ tầng thông tin: phần cứng, phần mềm, bảo mật, tổ chức khai thác và vận hành, ...);

- Đưa dự án đầu tư Hệ thống thông tin năng lượng vào kế hoạch đầu tư công hàng năm để thực hiện;

- Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu tư vấn Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán đầu tư Dự án;

- Tổ chức thẩm định, trình Bộ Công Thương phê duyệt, hoặc Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (nếu được ủy quyền) phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán đầu tư Dự án;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết các hợp đồng mua sắm thiết bị, phần mềm, xây lắp và các gói thầu khác của Dự án;

#### ***b) Xây dựng năng lực tổ chức, nâng cao nhận thức***

- Tổ chức phổ biến nội dung thông tư số 34, các nội dung liên quan về VEIS tới lãnh đạo các đầu mối của VEIS ở trung ương, địa phương và doanh nghiệp (cục, vụ, viện, sở, các tập đoàn và các doanh nghiệp, ...);

- Tập huấn nghiệp vụ định kỳ cho các chuyên viên, các bộ chuyên môn, kỹ thuật của các đầu mối thông tin năng lượng ở trung ương và địa phương (cục, vụ, viện, sở, các tập đoàn và các doanh nghiệp, ...);

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về hệ thống thông tin năng lượng cho các đối tượng liên quan;

#### ***c) Thực hiện 1 số hoạt động, hoàn thành một số sản phẩm ban đầu của Hệ thống thông tin năng lượng***

- Tiến hành thu thập dữ liệu từ các nguồn tại cơ quan, đơn vị thuộc ngành công thương; Báo cáo kết quả thu thập dữ liệu.

### **2.1.2 Giai đoạn 9/2023-2025**

#### ***a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý và thực hiện đầu tư***

Trong giai đoạn 2024-2025, Trung tâm tổ chức thực hiện lập, trình ban hành nhiều căn cứ pháp lý về hệ thống thông tin năng lượng, cụ thể tại Luật Điện lực, Nghị định hướng dẫn dưới Luật Điện lực; sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT.

#### ***b) Tăng cường xây dựng năng lực***

- Tổ chức hội nghị chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng do Bộ Công Thương chủ trì tổ chức;

- Tiếp tục đào tạo cán bộ kỹ thuật ở đầu mối của hệ thống về thu thập và vận hành hệ thống thông tin số hoá, trực tuyến;

- Đào tạo, xây dựng năng lực cho các đối tượng liên quan về các phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu, sử dụng mô hình phục vụ cho công tác phân tích và xây dựng chính sách, chiến lược phát triển năng lượng quốc gia;

***c) Hoàn thiện, duy trì, nâng cao các sản phẩm đầu tư của Hệ thống thông tin năng lượng***

- Hàng năm tiến hành thực hiện thống kê dữ liệu năng lượng từ các nguồn tại cơ quan, đơn vị thuộc ngành công thương; Báo cáo kết quả thu thập dữ liệu;
- Xây dựng bộ số liệu tổng hợp chuyên ngành năng lượng phục vụ cho quản lý nhà nước;
- Nghiên cứu, xây dựng báo cáo triển vọng quốc gia;
- Hoàn thiện bộ chỉ số năng lượng phục vụ quản lý nhà nước; Hoàn thiện bảng cân đối sản xuất/xuất/ nhập khẩu và tiêu dùng năng lượng.

## **2.2 Báo cáo kết quả thực hiện**

Báo cáo kết quả thực hiện dự án xây dựng Hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam, sử dụng vốn ODA không hoàn lại do Liên minh châu Âu tài trợ tính đến 03/2025 bao gồm:

### **2.2.1 Nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp và thống kê thông tin năng lượng năm 2023**

Trong giai đoạn 2023 - 2024, Trung tâm đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ Nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp và thống kê thông tin năng lượng của năm 2022 và xây dựng báo cáo thông tin năng lượng Việt Nam năm 2022. Báo cáo đã được Bộ Công Thương tổ chức thẩm định và ban hành tại Quyết định 3233/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 phê duyệt Báo cáo thông tin năng lượng năm 2022.

Tổ chức hội nghị chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng do Bộ Công Thương chủ trì tổ chức vào tháng 11/2025;

### **2.2.2 Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hệ thống thông tin năng lượng giai đoạn 2024 - 2025**

Trong giai đoạn 2024-2025, Trung tâm tổ chức thực hiện lập, trình ban hành nhiều căn cứ pháp lý về hệ thống thông tin năng lượng, cụ thể tại Luật Điện lực, Nghị định số 56/2025/NĐ-CP và các văn bản liên như dưới đây:

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024, trong đó tại khoản 3 Điều 8 quy định “chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu và các nội dung ứng dụng khoa học, công nghệ khác trong lĩnh vực điện lực”;
- Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực, trong đó Chương III quy định về Chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực.
- Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 42/204/TT-BCT ngày 31/12/2024 sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Thông tư số 34/2019/TT-BCT quy định về hệ thống thông tin năng lượng (VEIS) nhằm tăng cường thể chế cho VEIS;

- Bộ Công Thương ban hành Quyết định 804/QĐ-BCT ngày 08/04/2024 kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **2.2.3 Đánh giá**

Hiện nay, toàn bộ phần đầu tư xây dựng hệ thống chưa thực hiện được theo kế hoạch năm 2023 (Kế hoạch tại mục 2.1-Kế hoạch hành động, trang số 10 của báo cáo). Nguyên nhân chậm tiến độ do Chương trình SETP chưa được cấp có thẩm quyền thông qua một số thủ tục về đầu tư công trong nước để triển khai.

### **2.3 Kế hoạch thực hiện năm 2025 -2026**

#### **Nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp và thống kê thông tin năng lượng năm 2025**

Trung tâm tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý, tổng hợp và thống kê thông tin năng lượng năm 2025.

#### **Dự án hỗ trợ kỹ thuật chuyển dịch năng lượng bền vững Việt Nam – EU (EVSET)**

Phối hợp với Phòng Lưới điện và Điện nông thôn, EU, đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật để tổ chức triển khai các hỗ trợ kỹ thuật năm 2025:

- + Tổ chức triển khai nhiệm vụ 1.10.1 (Cải tiến và lộ trình xây dựng báo cáo thống kê năng lượng);
- + Nhiệm vụ 1.7.1 Phổ biến Thông tư 42 và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực, năng lượng;
- + Nhiệm vụ 1.11.1 hỗ trợ xây dựng FS cho dự án VEIS.

Triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống thông tin năng lượng Việt Nam khi Chương trình SETP được cấp có thẩm quyền thông qua một số thủ tục đầu tư trong nước để giao vốn cho các chủ đầu tư thực hiện.